

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng của Tổ chức AMA Vietnam Ltd
học kỳ I, năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Chủ tịch Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 08/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm – ĐHĐN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ các quy định cấp xét học bổng AMA;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

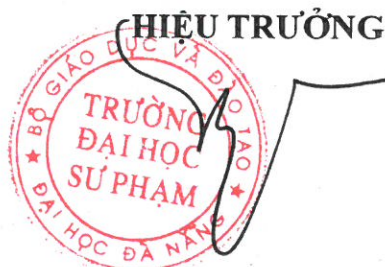
Điều 1. Nay cấp học bổng của Tổ chức AMA Vietnam Ltd học kỳ I, năm học 2023 - 2024 cho 126 sinh viên được xét cấp học bổng AMA của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng (danh sách kèm theo).

Điều 2. Mỗi sinh viên có tên trong danh sách được cấp học bổng theo định mức **4.880.158** (Bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn một trăm năm mươi tám đồng) từ kinh phí của Quỹ học bổng AMA Vietnam Ltd.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, CTSV.



PGS. TS. Võ Văn Minh

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG AMA VIETNAM LTD
KHÓA TUYỂN SINH 2020, 2021, 2022, 2023

Học kỳ 1, năm học 2023 - 2024

*(Kèm theo Quyết định số 482 /QĐ-ĐHSP ngày 18 tháng 3 năm 2024
 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa
Khóa tuyển sinh 2020					
1	3220120004	Trần Nguyễn Thị Vân Anh	17/10/2002	20STH3	GDTH
2	3220120015	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	21/03/2002	20STH4	GDTH
3	3110120011	Phạm Thị Phương Dung	20/04/2002	20ST4	Toán
4	3220120027	Huỳnh Thị Kiều Giang	11/05/2002	20STH2	GDTH
5	3190120021	Nguyễn Hương Giang	26/04/2002	20SDL	Địa lý
6	3130120003	Trần Thanh Hiếu	02/12/2002	20SVL	Vật lý
7	3190120030	Nguyễn Thanh Hiếu	19/07/2002	20SDL	Địa lý
8	3220120034	Nguyễn Thị Hoa	22/03/2002	20STH3	GDTH
9	3220120033	Trần Thị Như Hòa	23/04/2002	20STH3	GDTH
10	3220120032	Từ Thị Bảo Hòa	29/05/1998	20STH2	GDTH
11	3190120003	Võ Thị Kiều	20/03/2002	20SDL	Địa lý
12	3170120177	Bríu Thị Loan	22/03/2002	20SNV1	Ngữ văn
13	3110120046	Lê Hoàng Long	31/05/2002	20ST2	Toán
14	3110120047	Huỳnh Khánh Ly	23/06/2002	20ST2	Toán
15	3220120063	Bùi Thị Ngọc	03/07/2002	20STH2	GDTH
16	3190120049	Huỳnh Thị Như Ngọc	26/10/2002	20SDL	Địa lý
17	3170120223	Võ Nguyễn Quỳnh Như	05/02/2002	20SNV2	Ngữ văn
18	3110120067	Nguyễn Thị Ni Ni	23/11/2002	20ST1	Toán
19	3220120082	Ngô Thị Yến Ny	16/04/2002	20STH1	GDTH
20	3220120087	Võ Thị Ngân Phương	28/01/2002	20STH3	GDTH
21	3220120086	Nguyễn Thị Thu Phương	01/06/2002	20STH2	GDTH
22	3110120251	Lê Thị Thùy Sen	13/02/2002	20ST4	Toán
23	3230120228	Hoàng Thị Tinh Sương	01/05/2002	20SMN2	GDMN
24	3130120070	Nguyễn Thị Thảo	09/12/2002	20SVL	Vật lý
25	3140120151	Thái Trần Thu Thảo	03/07/2002	20SHH2	Hóa học
26	3220120332	Nguyễn Kim Thu	01/10/2002	20STH3	GDTH
27	3110120269	Nguyễn Thị Thu Thủy	27/11/2002	20ST4	Toán
28	3110120275	Nguyễn Hữu Tiến	05/10/1994	20ST3	Toán
29	3170120290	Nguyễn Thị Thanh Tiên	30/03/2002	20SNV1	Ngữ văn
30	3230120292	Nguyễn Quỳnh Trang	14/12/2002	20SMN1	GDMN
31	3220120128	Lê Thị Hoàn Huyền Trang	10/05/2002	20STH2	GDTH
32	3110120305	Hoàng Vũ Nhật Vy	15/06/2002	20ST2	Toán

Khóa tuyển sinh 2021					
33	3220121001	ATing Thị	Á	05/10/2003	21STH5 GDTH
34	3170121058	Lưu Nguyên	Ân	17/02/2003	21SNV2 Ngữ văn
35	3140121019	Nguyễn Võ Tấn	Anh	17/01/2003	21SHH Hóa học
36	3170121063	Ngô Thị Lan	Anh	23/06/2003	21SNV2 Ngữ văn
37	3220121006	Phan Thị	Ánh	08/06/2003	21STH2 GDTH
38	3190121026	Trương Tiến	Đạt	06/02/2003	21SDL Địa lý
39	3220121041	Ngô Mỹ	Duyên	20/05/2003	21STH6 GDTH
40	3130121013	Nguyễn Thị Thu	Hà	22/12/2003	21SVL1 Vật lý
41	3220121388	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	01/01/2003	21STH2 GDTH
42	3220221020	Dương Thị Như	Hoa	03/06/2003	21STC GDTH
43	3220121424	Xeo Văn	Hồng	18/08/2003	21STH8 GDTH
44	3220121076	Lê Thị Kim	Huệ	16/10/2002	21STH8 GDTH
45	3110121081	Tạ Thị Khánh	Huyền	30/12/2003	21ST2 Toán
46	3220121084	Trần Thị Ngọc	Huyền	20/10/2003	21STH2 GDTH
47	3110121083	Nguyễn Quốc	Kỳ	28/03/2002	21ST1 Toán
48	3170121020	Châu Mỹ	Linh	10/11/2003	21SNV1 Ngữ văn
49	3220121109	Nguyễn Thị Xuân	Lý	05/05/2003	21STH5 GDTH
50	3110121105	Văn Nguyễn Yên	Ngọc	08/05/2003	21ST1 Toán
51	3220121581	Lê Yên	Nhi	18/06/2003	21STH1 GDTH
52	3220121616	Trịnh Thị	Nữ	24/07/2003	21STH9 GDTH
53	3130121110	Hà Phúc Tuệ	Quang	21/10/2003	21SVL2 Vật lý
54	3190121064	Đinh Thanh	Thảo	19/10/2003	21SDL Địa lý
55	3220121708	Y	Thảo	24/01/2003	21STH5 GDTH
56	3180121045	Trần Ngọc	Thìn	04/01/2001	21SLS Lịch sử
57	3220121197	Zơ Râm Thị	Thư	08/03/2003	21STH5 GDTH
58	3170121188	Lê Thị Kim	Thức	29/12/2003	21SNV2 Ngữ văn
59	3130121116	Đỗ Thị Thanh	Thúy	30/07/2003	21SVL1 Vật lý
60	3220121767	Trần Thị Huệ	Trâm	11/10/2003	21STH1 GDTH
61	3110121035	Dương Thị	Trinh	12/07/2002	21ST1 Toán
62	3220121803	Nguyễn Thị Út	Trinh	20/11/2003	21STH2 GDTH
63	3170121221	Hà Thị	Vân	08/04/2003	21SNV2 Ngữ văn
64	3220121835	Phan Thị	Vân	21/08/2003	21STH5 GDTH
Khóa tuyển sinh 2022					
65	3170122001	Lương Thị Lan	Anh	11/01/2004	22SNV2 Ngữ văn
66	3160522005	Mai Thị Ngọc	Bích	21/01/2004	22SCD GDCT
67	3220222008	Võ Thị Kim	Đạt	02/11/2004	22STC GDTH
68	3190122008	Đinh Hy Một	Đôi	08/07/2004	22SDL Địa lý
69	3180122009	Đoàn Nguyễn Trà	Giang	18/08/2004	22SLS Lịch sử
70	3190122014	Vũ Văn	Hạnh	25/10/2004	22SDL Địa lý

71	3220122081	Hoàng Thị Hào	29/08/2002	22STH1	GDTH
72	3130122019	Võ Nguyễn Việt Hoa	14/07/2004	22SVL	Vật lý
73	3230122047	Thái Thị Hương	29/01/2004	22SMN3	GDMN
74	3140122022	Đào Huỳnh Nhật Huy	26/11/2004	22SHH	Hóa học
75	3220122129	Nguyễn Thị Hương Lê	16/09/2004	22STH5	GDTH
76	3160522018	Nguyễn Thị Thùy Linh	20/04/2004	22SCD	GDCT
77	3180122023	Trần Thị Hoài Ly	28/08/2004	22SLS	Lịch sử
78	3180122022	Lê Thị Ly	21/04/2004	22SLS	Lịch sử
79	3220222035	Đặng Thị Thanh Nga	14/02/2002	22STC	GDTH
80	3160522030	Nguyễn Thị Thanh Ngân	13/07/2004	22SCD	GDCT
81	3220122188	Nguyễn Ngọc Nguyên	30/12/2004	22STH1	GDTH
82	3190122035	Nguyễn Thị Nguyệt	30/08/2004	22SDL	Địa lý
83	3180122029	Trần Lê Nhân	01/07/2004	22SLS	Lịch sử
84	3130122040	Phạm Thị Hồng Nhung	10/01/2004	22SVL	Vật lý
85	3160422039	Nguyễn Thị Hồng Phúc	07/05/2004	22SAN	GDNT
86	3140122035	Võ Thị Thu Phụng	13/05/2004	22SHH	Hóa học
87	3110122069	Lê Thị Thu Phụng	25/04/2004	22ST2	Toán
88	3170122087	Phạm Văn Quân	19/11/2004	22SNV2	Ngữ văn
89	3170122091	Nguyễn Khánh Quỳnh	19/08/2004	22SNV1	Ngữ văn
90	3110122076	Nguyễn Thị Thanh Tâm	23/07/2004	22ST1	Toán
91	3220122235	Trần Thị Minh Tâm	16/02/2004	22STH4	GDTH
92	3220122238	Arát Thị Thạch	03/02/2004	22STH1	GDTH
93	3220122250	Nguyễn Thị Phương Thảo	09/04/2004	22STH1	GDTH
94	3140722088	Nguyễn Thị Thảo	12/09/2004	22SKT1	Hóa học
95	3180722090	Huỳnh Thị Cẩm Thi	20/03/2004	22SLD2	Lịch sử
96	3190122049	Đinh Thị Hoài Thu	15/04/2003	22SDL	Địa lý
97	3110122086	Trương Phong Lê Thủy	13/11/2004	22ST2	Toán
98	3140722104	Nguyễn Hồ Anh Tiên	29/07/2003	22SKT2	Hóa học
99	3130122054	Ngô Thanh Trúc	01/09/2004	22SVL	Vật lý
100	3160422062	Trịnh Minh Vương	24/09/2003	22SAN	GDNT
101	3220222063	Lê Thị Thanh Yên	27/04/2004	22STC	GDTH
102	3220122331	Trần Thị Thu Yên	25/01/2003	22STH2	GDTH
Khóa tuyển sinh 2023					
103	3180723003	Trần Ngọc Bảo Ân	03/08/2005	23 SLD1	Lịch sử
104	3190123007	Phạm Văn Chiến	14/12/2002	23SDL	Địa lý
105	3220123051	Phan Thị Thúy Diễm	18/08/2005	23STH3	GDTH
106	3220123084	Trịnh Hương Giang	21/06/2005	23STH2	GDTH
107	3160123013	Trần Văn Hưng	24/11/2005	23SGC	GDCT
108	3220123136	Nguyễn Thị Hoài Hương	09/01/2005	23STH7	GDTH
109	3240423033	H Hạ Mjảo	21/08/2005	23SAN	GDNT

110	3140723062	Võ Thị Kim	Ngân	28/01/2005	23SKT1	Hóa học
111	3180123016	Đỗ Thị Thanh	Ngân	13/12/2005	23SLS	Lịch sử
112	3150123042	Nguyễn Quỳnh	Như	19/01/2005	23SS	Sinh
113	3170123106	Võ Thị Anh	Thư	12/03/2005	23SNV2	Ngữ văn
114	3140723097	Lê Thị Anh	Thư	01/05/2005	23SKT2	Hóa học
115	3220123357	Dương Thị Kim	Thúy	27/01/2005	23STH2	GDTH
116	3220123449	Nguyễn Thị Thanh	Tiên	01/08/2004	23STH5	GDTH
117	3180123025	Nguyễn Thị Thanh	Trà	06/08/2005	23SLS	Lịch sử
118	3140723103	Đặng Thị Bích	Trâm	23/12/2004	23SKT2	Hóa học
119	3220123379	Hồ Thị	Trang	08/11/2005	23STH2	GDTH
120	3190123046	Lê Đặng Huyền	Trang	29/12/2005	Địa lý	Địa lý
121	3180723113	Nguyễn Thị Thùy	Trinh	08/02/2004	23SLD2	Lịch sử
122	3180723116	Ngô Thị Mỹ	Vân	02/12/2005	23SLD2	Lịch sử
123	3170123129	Phan Thị Huyền	Vy	31/07/2005	23SNV1	Ngữ văn
124	3180723121	Huỳnh Thị Thu	Vy	29/10/2005	23SLD2	Lịch sử
125	3220123427	Nguyễn Thị Cẩm	Xuyên	11/05/2005	23STH3	GDTH
126	3220123451	Tơ Ngô Thị	Yến	27/09/2002	23STH1	GDTH

Danh sách này có 126 sinh viên../.